

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/6/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Q

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc T
2. Bà Hoàng Thị N

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2023/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐXX ngày 28 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị Bảo Th - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Cạn.

Bị đơn: Anh Nguyễn Như T - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

(Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Chu Thị Bảo Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Như T kết hôn với nhau năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình anh T tại phố A, phường Q, thành phố Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì chị xin được công việc tại quê chị ở tỉnh Bắc Cạn. Chị có bàn với anh T và được anh T đồng ý nên chị đã đi ra Bắc Cạn làm việc và mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đó. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, thiếu tôn trọng nhau nên không khí gia đình luôn căng thẳng nặng nề. Kể từ tháng 4 năm 2021 đến nay chị cùng con

bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Cạn sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai còn quan tâm chăm sóc đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có một con chung: Cháu Nguyễn Thị Hoài Th1 – sinh ngày 13/11/2018, hiện nay cháu đang ở với chị. Vì vậy, ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoài Th1, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng hợp lệ: Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa... cho anh Nguyễn Như T theo quy định của pháp luật nhưng anh T không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

Th1 thập chứng cứ tại địa phương: Anh Nguyễn Như T và chị Chu Thị Bảo Th kết hôn với nhau năm 2018 và chung sống với nhau tại địa phương. Quá trình vợ chồng chung sống vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn, nhưng nguyên nhân như thế nào thì phổ không nắm được. Nhưng địa phương được biết vợ chồng anh và chị Th làm đơn Th1ận tình ly hôn, nhưng sau đó anh T lại không đồng ý nên chị Th làm đơn khởi kiện đơn phương ly hôn anh T. Hiện nay anh T chị Th đã sống ly thân, chị Th cùng với con gái về nhà bố mẹ đẻ tại tỉnh Bắc Cạn để ở, còn anh T vẫn ở địa phương. Công an phường Q tra cứu tại dữ liệu thông tin cho biết: anh T chỉ đăng ký HKTT ở phố 1 phường Q, thành phố Thanh Hóa và không đăng kí tạm trú ở địa chỉ nào khác. Việc chị Th làm đơn xin ly hôn, anh T và gia đình anh T biết nhưng địa phương được biết anh T không hợp tác. Về con: Anh T, chị Th có một con chung là cháu Nguyễn Thị Hoài Th1 – sinh ngày 13/11/2018. Về tài sản công nợ của anh chị địa phương không nắm được. Đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Tại phiên tòa vắng mặt anh T, chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không bổ sung thêm nội dung nào khác.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS để xét xử. Về yêu cầu khởi kiện: đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Chu Thị Bảo Th khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Như T có địa chỉ tại thành phố Thanh Hóa, nên Tòa án nhân dân thành

phó Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Như T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng kèm giấy triệu tập, nhưng anh T vẫn không đến Tòa án làm việc, tại phiên tòa vắng mặt anh T, nên HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS để xét xử.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Chu Thị Bảo Th và anh Nguyễn Như T kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Chu Thị Bảo Th thấy rằng: Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Thực tế cho thấy, hôn nhân muốn tồn tại trước hết vợ chồng phải thương yêu, tôn trọng, có trách nhiệm và chung sống hòa thuận với nhau, cùng nhau xây dựng kinh tế, hạnh phúc gia đình. Qua xem xét lời khai của chị Th, cung cấp của chính quyền địa phương nơi anh chị sinh sống thể hiện: vợ chồng chị Th anh T do bất đồng quan điểm sống, cả vợ và chồng không hiểu nhau, không cùng quan điểm, không chung chí hướng dẫn đến cãi chửi nhau, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài từ năm 2021 đến nay. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, anh T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để thể hiện quan điểm ý kiến, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa, là từ bỏ quyền được trình bày thể hiện ý kiến, mặc nhiên để chị Th đơn phương ly hôn. Do đó, xác định mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa chị Th anh T không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh T.

[3] *Về con chung*: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Thị Hoài Th1 – sinh ngày 13/11/2018. Kể từ năm 2021 anh T chị Th sống ly thân cho đến nay, cháu Th1 ở với chị Th, chị vẫn nuôi dạy cháu đảm bảo về mọi mặt, cháu Th1 khỏe mạnh, được đi học và phát triển bình thường như bao trẻ khác. Hơn nữa, cháu Th1 còn nhỏ, lại là con gái cần sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy, giao cháu Th1 cho cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1.1 điều 1 phần II, mục A Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức Th1 án phí, lệ phí Tòa án, chị Chu Thị Bảo Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

khoản 5 Điều 27, khoản 1. 1 Điều 1 phần II, mục A Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức Th1 án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Chu Thị Bảo Th được ly hôn anh Nguyễn Như T

Về con chung: Công nhận cháu Nguyễn Thị Hoài Th1 - sinh ngày 13/11/2018 là con chung của chị Chu Thị Bảo Th và anh Nguyễn Như T. Giao cháu Th1 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Th phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai Th1 tiền tạm ứng án phí số **0001051 ngày 14/12/2023** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Chị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA DS TP.Thanh Hoá;
- UBND P. Q , Tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Q

